

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/ HS- ST

Ngày 09 - 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: ông Lê Xuân Dũng

bà Trần Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Giăng A Sinh- kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/ TLST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Thào Thị V- sinh năm 1958 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Giăng C và bà Mùa Thị Nh- (đều đã chết); có chồng là Sùng Su C- (đã chết) và 08 con (con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Duy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: ông Thào A Dờ- trú tại tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/11/2019, tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, bắt quả tang Thào Thị V đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Thào Thị V 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 02 gói nilon (gói thứ nhất nhiều màu sắc, gói thứ 2 màu đen) bên trong mỗi gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (ngghi là thuốc phiện); 01 cân tiểu ly cũ tự chế; 01 điện

thoại di động màu đen, loại bàn phím số, mặt trước có chữ mobell cũ đã qua sử dụng; tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 330.000 đồng. Thào Thị V khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện của bản thân mang đi bán kiếm lời.

Tại kết luận giám định số: 228/GĐMT ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị V có tổng khối lượng là 56 gam (*năm mươi sáu gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại kết luận giám định số: 264/KLGD ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 330.000 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Thào Thị V khai nhận: Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt V đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Dao đến hỏi có mua thuốc phiện không. Do bản thân là người nghiện ma túy nên đồng ý mua thuốc phiện để sử dụng, người đàn ông đó bán 01 gói thuốc phiện với giá 1.200.000 đồng, nhưng V chỉ có 900.000 đồng, người đàn ông đó nhất trí bán gói thuốc phiện với giá 900.000 đồng cho V. Khoảng 04 giờ ngày 21/11/2019 có người tên là Mào Ch gọi điện thoại cho V hỏi mua thuốc phiện, V trả lời sẽ mang thuốc phiện ra bán cho Mào Ch, đến 08 giờ cùng ngày Thào Thị V mang toàn bộ số thuốc phiện mua được đi xe khách đến bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải để bán cho Mào Ch thì bị Công an huyện Mù Cang Chải phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số: 09/CT- VKS- MCC ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Thào Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào Thị V từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, 01 chiếc cân tiểu ly tự chế và các vỏ phong bì đã mở niêm phong; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 330.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là phụ nữ, dân tộc thiểu số, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng đầu tháng 11 năm 2019 Thào Thị V đã mua 56 gam ma túy, loại thuốc phiện với giá 900.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể: ngày 21/11/2019 bị cáo mang số phiện mua được đến khu vực Ngã Ba Kim, xã Púng Luông bán cho một người lạ mặt tên là Mào Ch, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Với tính chất mức, độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, chỉ vì mua thuốc phiện về sử dụng và bán kiếm lời đã dẫn thân vào con đường phạm tội.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người bán thuốc phiện cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trước pháp luật.

Đối với người đàn ông tên là Mào Ch gọi điện thoại hỏi mua thuốc phiện của Thào Thị V. Quá trình điều tra bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, mà người này tự giới thiệu là Mào Ch nhà ở bản Dế Xu Phình, xã Dế Xu Phình. Cơ quan điều tra đã xác minh tại bản Dế xu Phình, xã Dế Xu Phình không có người tên là Mào Ch; số điện thoại để trao đổi mua thuốc phiện bị cáo không nhớ số. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý trước pháp luật.

[8] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là thuốc phiện còn lại, sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong, trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 cân tiểu ly tự chế, 01 túi ni lon màu đỏ và 02 vỏ phong bì, giấy gói sau khi lấy mẫu giám định. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số, mặt trước có chữ mobell cũ đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Vật chứng là số tiền 330.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thào Thị V phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***"

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Thào Thị V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị V- Sinh năm 1951 tại bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải,

tỉnh Yên Bái. Ngày 21/11/2019” (sau khi lấy mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Sùng A Chur, Đoàn Xuân Trường, Nguyễn Thị Duy, Nguyễn Đức Phương, Lê Vũ Long và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói sau khi lấy mẫu giám định; 01 (một) cân tiểu ly tự chế, cũ đã qua sử dụng; 01(một) túi ni lon màu đỏ, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 330.000 đồng (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số, mặt trước có ký hiệu mobill tình trạng đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Thào Thị V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân